TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 21-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Biên.

Ông Nguyễn N KH.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh ngày 05/7/1987 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Nh (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 10/8/2022, đến ngày 07/3/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh; từ ngày 13/4/2023 đến nay được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

Bị hại: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Hoàng Thị Thuỷ - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Hà Đình L, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà, có mặt chị H, bà Thuỷ, anh S, bà H; vắng mặt anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 05/7/2022, Phạm Văn N đi bộ từ nhà sang nhà bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ), sinh năm 1965 ở thôn C, xã S, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa để rang cơm ăn. Khi N đang rang cơm dưới bếp thì em trai là Phạm Văn S không cho N rang cơm, chửi N: *"Đ... mẹ mi cút, tao không cho mi sang đây nữa",* nghe vậy N đi từ bếp ra sân rồi cả hai lao vào xô đẩy, đấm nhau. N vào bếp lấy chiếc chảo đang rang cơm đập trúng người, vùng đầu anh S, chiếc chảo bị gãy văng xuống bờ ao cạnh sân, N tiếp tục cầm cán chảo khua về phía anh S thì bị văng rơi khỏi tay, N áp sát xô anh S xuống gờ đất dưới bờ ao rồi đi ra cổng nhặt 02 cục đá quay lại quát: *" mày thích chửi tao nữa không?".* Trong lúc anh S đang bám thành bờ ao để trèo lên sân, N cầm đá ném về phía anh S trúng vào vùng đầu dẫn đến chảy máu, anh S choáng ngồi sụp xuống gờ đất dưới bờ ao. Bà H thấy vậy hô la hàng xóm hỗ trợ đưa anh S đi Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung cấp cứu còn N thì đi bộ về nhà.

Hậu quả thương tích: Anh Nguyễn Văn S bị thương vùng đỉnh giữa có vết thương rách da chảy máu đã được khâu kích thước (5 x 0,8)cm; Vùng đỉnh bên trái có vết thương rách da đã được khâu kích thước (3 x 0,5)cm; Vùng trán đỉnh có vết thương rách da đã được khâu kích thước (6 x 1)cm; Vùng trán trái có vết thương rách da đã được khâu kích thước (3x 0,5)cm; Gò má trái có vết thương rách da đã được khâu kích thước (3x0,5)cm; Vai trái có vết thương trầy xước da đã được băng bó kích thước (3 x 2,5)cm; Cánh mũi bên trái, hõm xương quai xanh bên trái, vai trái có các vết xây xước da rớm máu; Mặt trong đùi bên phải có vết trầy xước da kích thước (3 x12)cm; Gãy ngang thân răng R21, R22.

Tại Bản kết luận giám định số 573/2022/TTPY ngày 05/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Phạm Văn S là 31% (ba mươi mốt phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định số 583/2022/TTPY ngày 05/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Kết quả trưng cầu giám định bổ sung vật gây thương tích đối với Nguyễn Văn S. Tại Bản kết luận giám định số 484/KLVGTT-PYTH ngày 28/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Vùng đỉnh giữa có vết thương rách da chảy máu đã được khâu vá kích thước (5 x 0,8)cm do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Làm tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng giữa đỉnh đầu.

Vùng đỉnh bên trái có vết thương rách da đã được khâu vá kích thước (3 x 0,5)cm: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Làm tổn thương rách da, cơ, mô mềm, đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm, vùng đỉnh trái.

Vùng trán đỉnh có vết thương rách da đã được khâu vá kích thước (6 x 1) cm: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc

hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Làm tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng trán đỉnh.

Vùng trái trái có vết thương rách da đã được vá kích thước (3 x 0,5)cm: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Làm tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức trán trái.

Gò má trái có vết thương rách da đã được khâu vá kích thước (3 x 0,5) cm: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Làm tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức gò má trái.

Vai trái có vết thương trầy xước da đã được băng bó kích thước (3 x 2,5)cm: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Làm tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước ngoài vai trái.

Cánh mũi bên trái, hõm xương quai xanh bên trái, vai phải có các vết xây xước da rớm máu: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Làm tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức cánh mũi trái, sẹo vết thương phần mềm vùng hõm xương quai xanh trái, sẹo vết thương phần mềm vùng bờ bên ngoài vai phải.

Mặt trong đùi bên phải có vết trầy xước da kích thước (3 x 12)cm: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Làm tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trong đùi phải.

Gãy ngang thân răng R21, R22: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày hoặc vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Làm tổn thương khuyết mất 1/2 thân răng R2.1 và R2.2, đã được điều trị; hiện tại còn di chứng khuyết tật mất 1/2 thân răng R2.1 và R2.2.

Nếu đối tượng sử dụng chảo có đường kính 26cm, lòng chảo sâu 05cm làm vật gây thương tích cho Phạm Văn S thì có thể gây ra được những thương tích như đã ghi nhận tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 07 tháng 07 năm 2022 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Nếu đối tượng sử dụng cán chảo nhựa màu đen dài 10,5cm; bề rộng nhất 05cm làm vật gây thương tích cho Phạm Văn S thì có thể gây ra được những thương tích như đã ghi nhận tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 07 tháng 07 năm 2022 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung.

Nếu đối tượng sử dụng cục đá màu vàng cam, không rõ hình hài, vị trí dài nhất 12cm, rộng nhất 10cm, có cạnh nhọn làm vật gây thương tích cho Phạm Văn S thì có thể gây ra được những thương tích như đã ghi nhận tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 07 tháng 07 năm 2022 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung.

Tại thời điểm giám định: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Nếu sử dụng chảo, cán chảo, đá làm vật gây thương tích cho anh Phạm Văn S có thể không dẫn đến hậu quả chết người.

Kết quả giám định tâm thần đối với Phạm Văn N: Tại Kết luận giám định số: 78/KLGĐ ngày 04/4/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương kết luận:

Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội Phạm Văn N có hội chứng nghiện nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F19.2. Tại các thời điểm trên N đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại thời điểm giám định Phạm Văn N bị bệnh trạng thái loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng nhiều loại ma túy, bệnh ở mức độ vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 có mã số F 19.75. N hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) cái chảo màu đen, hình tròn, cán chảo bị gãy rời, chảo có đường kính 26cm, lòng chảo sâu 5cm, đã niêm phong; 01 (một) cán nhựa màu đen dài 10,5cm; bề mặt rộng 5cm, đã niêm phong. 01 cục đá màu vàng cam, không rõ hình hài, vị trí dài nhất 12cm, rộng nhất 10cm, dày 6cm, có cạnh sắc nhọn, đã niêm phong. Đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá chờ xử lý theo quy định.

Về dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn S không yêu cầu N phải bồi thường thiệt hại và cam đoan không có khiếu kiện, khiếu nại gì thêm.

Bản cáo trạng số: 41/CT-VKSHT ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn N đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên;

Bị hại Phạm Văn S và người đại diện hợp pháp không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, hành vi của bị cáo Phạm Văn N đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; Các điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn N với mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về dân sư: Bị hại Nguyễn Văn S và người đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị Quyết 236/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Thị Thuỷ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Phạm Văn S thống nhất với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 05/7/2022, tại nhà bà Phạm Thị H ở thôn Chuế Cầu, xã Yến Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Phạm Văn N sử dụng 01 (một) chiếc chảo rang cơm, 01 (một) cục đá màu vàng cam, không rõ hình hài, vị trí dài nhất 12cm, rộng nhất 10cm, dày 6cm, có cạnh sắc nhọn đập vào vùng mặt, gò má, vùng trán, răng của anh Phạm Văn S (là em ruột của N). Hậu quả anh S bị tổn hại là 31% (Ba mươi mốt phần trăm) sức khỏe. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, đồng thời cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Trước và trong khi thực hiện hành vi trên, bị cáo N đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc dùng chảo rang cơm và đá là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là trái pháp luật và đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe của bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt và do bị bị hại Phạm Văn S chửi bới, xúc phạm, bị cáo đã có hành vi dùng chảo rang cơm và đá là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho bị hại. Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo hết sức manh động, táo bạo, quyết liệt và nguy hiểm, không những thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N là người có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; Bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi; Bị hại cũng có lỗi; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Có bố đẻ là người có công với cách mạng, tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, là thương binh loại A, thương tật hạng 2/4, mất sức lao động 71%. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo được quy định tại các điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo N như đã nêu trên, khi quyết định hình phạt xét thấy cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa, răn đe tội phạm nói chung; đồng thời việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, xử lý bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt. Quá trình điều tra, bị cáo đã bị tạm giam một thời gian, vì vậy cần trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: 01 (một) cái chảo; 01 (một) cán nhựa; 01(một) cục đá là công cụ phạm tội của bị cáo và là những vật không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo N là người bị kết án nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134; Các điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 6 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn N 04 (bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù; được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 10/8/2022, đến ngày 07/3/2023.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái chảo; 01 (một) cán nhựa; 01(một) cục đá. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/6/2023 giữa Công an huyện Hà

Trung, tỉnh Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Án phí: Bị cáo Phạm Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người ĐDHP của bị cáo;
- Bị hại; Người ĐDHP của bị hại;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Hà Trung;
- CQTHAHS CA H.Hà Trung;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Tiến Thịnh